

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HẠ TẦNG VIỄN THÔNG CMC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1034-----
2026/CMCTEL
V/v Báo cáo định kỳ chất lượng
dịch vụ viễn thông.

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Tên dịch vụ: Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định mặt đất sử dụng công nghệ Modem cáp truyền hình (gọi tắt là dịch vụ truy nhập Internet cáp truyền hình)

Quý III năm 2026

Kính gửi: Cục Viễn thông

1. Doanh nghiệp	
Tên doanh nghiệp được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông	Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC
Địa chỉ	Tầng 11, Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	043 767 4688
2. Đơn vị đầu mối về quản lý chất lượng của doanh nghiệp	
Tên đơn vị	Trung tâm Điều hành mạng
Địa chỉ	Tầng 11, Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	043 767 4688
3. Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ viễn thông	1
4. Tổng số khách hàng (thuê bao) tính đến hết tháng báo cáo	86

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG VIỄN THÔNG CMC

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC

KHOA HẠ TẦNG KẾT NỐI



GIÁM ĐỐC KHOA HẠ TẦNG KẾT NỐI

Nguyễn Văn Hiếu

100%
GT
HAI
TIEN TI
MC
Y TP

BẢN CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG
DỊCH VỤ TRUY NHẬP INTERNET BẰNG RÒNG CỎ ĐỊNH MẬT ĐẤT SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ MODEM CÁP TRUYỀN HÌNH
Quý III năm 2026

Tên chỉ tiêu													
STT	Tên Tỉnh/thành phố	Tốc độ tải xuống trung bình	Tốc độ tải lên trung bình	Độ khả dụng của dịch vụ	Thời gian khắc phục mất kết nối		Thời gian thiết lập dịch vụ			Khuyến nghị của khách hàng về chất lượng dịch vụ	Dịch vụ trợ giúp khách hàng		
					Nội thành, thị xã	Thị trấn, xã	Có sẵn đường dây thuê bao	Chưa có đường dây thuê bao			Hồi âm khiếu nại của khách hàng	Thời gian cung cấp dịch vụ trợ giúp khách hàng bằng nhân công qua điện thoại	Tỷ lệ (%) cuộc gọi tới dịch vụ trợ giúp khách hàng chiếm mạch thành công, gửi yêu cầu kết nối đến điện thoại viên và nhận được tin hiệu trả lời của điện thoại viên trong vòng 60 giây
								Nội thành, thị xã	Thị trấn, xã				
1	Thành phố Hà Nội	0.97 Vd	0.96 Vu	100%	100%			0			100%	24/7	98%
2	Tên toàn mạng	0.97 Vd	0.96 Vu	100%	100%			0			100%	24/7	98%
TT	Tên chỉ tiêu					Mức chiếm dụng băng thông							
Hương kết nối						Hương đi			Hương về				
I	Hương kết nối từ <Doanh nghiệp> đến các ISP khác												
1	VCC					0.0%			0.0%				
2	FPT					0.1%			0.5%				
3	GARENA - VED					0.0%			0.0%				
4	GTEL					0.0%			0.0%				
5	NETNAM					0.1%			0.1%				
6	QISC					0.0%			0.1%				
7	SCTV					0.1%			0.1%				
8	VNPT-TS					0.0%			0.0%				
9	VNPT					0.8%			2.7%				
10	VIETTEL					0.1%			0.1%				
11	VINAGAME					0.1%			0.1%				
12	VNIX					0.1%			0.1%				
13	VTC					0.3%			0.5%				
14	VTC Digicom					0.0%			0.1%				
15	MOBIFONE					0.0%			0.0%				
II	Hương kết nối từ <Doanh nghiệp> đến trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX)												
	<Doanh nghiệp> - VNIX					0.1%			0.1%				
III	Hương kết nối từ <Doanh nghiệp> đến Internet quốc tế												
1	Akamai					0.1%			0.2%				
2	Apple					0.1%			0.2%				
3	Cloudflare					0.1%			0.4%				
4	Equinix					0.1%			0.1%				
5	Google					0.1%			0.1%				
6	Microsoft					0.4%			0.6%				
7	Netflix					0.0%			0.1%				
8	Facebook					0.0%			0.1%				
9	AMS-IX					0.0%			0.0%				
10	BBIX					0.1%			0.2%				
11	HKIX					0.3%			0.1%				

1/2



12	Amazon	0.1%	0.2%
13	CMI	0.8%	2.5%
14	GCX	0.1%	0.1%
15	HQC	0.0%	0.1%
16	JP7P	0.2%	0.7%
17	NTT	0.1%	0.2%
18	OBS	0.2%	0.4%
19	PCCW	0.0%	0.1%
20	Zenlayer	0.0%	0.1%
21	SINGTEL	0.1%	0.2%
22	VZB	0.2%	0.2%
23	KT	0.1%	0.1%
24	DECIX	0.1%	0.1%

14